BVBank
Ngân hàng Bản Việt

Số: 360/24/BVBank/QĐ-KHDN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Sản phẩm cấp tín dụng trọn gói dành cho đại lý ô tô

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- *Căn cứ Quyết định số 85/24/BVBank/QĐ-HĐQT ngày 26/6/2024 của HĐQT về việc ban hành Quy chế cấp tín dụng và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có);*
- *Căn cứ Quyết định số 96/2022/QĐ-TT.DVKH ngày 10/05/2022 của TGĐ về việc ban hành Quy định về phát triển và phê duyệt của sản phẩm và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có);*
- *Căn cứ Quyết định số 366/2023/QĐ-NS ngày 16/10/2023 về việc phân công nhiệm vụ của Tổng Giám đốc đến Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc và Phó Giám đốc Khối;*
- *Theo đề nghị của P.PTSP KHDN tại Tờ trình số 014869/2024/TTr-0692207 ngày 22/08 /2024 về việc ban hành "Sản phẩm cấp tín dụng trọn gói dành cho đại lý ô tô",*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là ***" Sản phẩm cấp tín dụng trọn gói dành cho đại lý ô tô".***

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **04/09/2024** và thay thế Quyết định số 35/2022/QĐ-KHDN ngày 21/02/2022 của TGĐ v/v ban hành "Sản phẩm cấp tín dụng trọn gói dành cho đại lý ô tô".

Điều 3. Các Ông/Bà Lãnh đạo, Khối, Phòng ban và các Đơn vị tại HO, ĐVKD và các cá nhân có liên quan trong hệ thống BVBank chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC KHỐI KHDN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Ngọc Nghiệm

Nơi nhận:
- TGĐ (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: P.HC, P.PTSP KHDN;
- Trang QLVB.

Nguyen Dang Khoa 8
khoandk@bvbank.net.vn 05/09/2024 08:38:55

SẢN PHẨM CẤP TÍN DỤNG TRỌN GÓI DÀNH CHO ĐẠI LÝ Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 360/24/BVBank/QĐ-KHDN ngày 04/9/2024)

Nguyen Dang Khoa 8
khoand8@bvbank.net.vn 05/09/2024 08:59:53

Số Quyết định :	**360/24/BVBank/QĐ-KHDN**
Ngày Quyết định :	**04/9/2024**
Cấp ban hành:	**Tổng Giám đốc**
Kỳ rà soát gần nhất:	**21/02/2022**

TÀI LIỆU SỬ DỤNG NỘI BỘ

PHỤ LỤC

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT 4
I. TÓM TẮT SẢN PHẨM 4
II. CHI TIẾT SẢN PHẨM 4
III. QUY TRÌNH THỰC HIỆN 10
IV. DANH MỤC HỒ SƠ 10
V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN 10
VI. HIỆU LỰC THI HÀNH 10

Nguyen Dang Khoa 8
khoand8@bvbank.net.vn 05/09/2024 08:38:53

I. TÓM TẮT SẢN PHẨM

Sản phẩm này áp dụng cho khách hàng tổ chức (sau đây gọi tắt là Khách hàng) là Nhà phân phối, Đại lý cấp 1, *Đại lý cấp 2* có nhu cầu cấp tín dụng để bổ sung vốn kinh doanh ngắn hạn phục vụ hoạt động kinh doanh.

1. Tên sản phẩm: **Sản phẩm cấp tín dụng trọn gói dành cho đại lý ô tô**
2. Mã sản phẩm:

STT	Mã sản phẩm	Tên Sản phẩm
1.	2.1.1.02.01	Sản phẩm cấp tín dụng tài trợ đại lý ô tô - DN lớn và siêu lớn
2.	2.1.2.02.01	Sản phẩm cấp tín dụng tài trợ đại lý ô tô - DN vừa và nhỏ
3.	2.1.3.02.01	Sản phẩm cấp tín dụng tài trợ đại lý ô tô - DN siêu nhỏ

3. Định nghĩa và giải thích từ viết tắt:

Chữ viết tắt/Từ ngữ	Giải thích từ ngữ
BCT	Bộ chứng từ
Đại lý cấp 1	Áp dụng trong phạm vi của Sản phẩm này Đại lý cấp 1 được hiểu là Các đại lý ký hợp đồng trực tiếp với các **Công ty sản xuất / Công ty nhập khẩu xe ô tô.**
Đại lý cấp 2	*Áp dụng trong phạm vi của Sản phẩm này Đại lý cấp 2 được hiểu là kênh phân phối của Đại lý cấp 1 (đã ký hợp đồng đại lý với Đại lý cấp 1).*
Nhà phân phối	Áp dụng trong phạm vi của Sản phẩm này được hiểu là doanh nghiệp được ủy quyền phân phối, sản xuất ô tô tại Việt Nam từ các doanh nghiệp sản xuất ô tô và cung cấp cho các Đại lý (có ký hợp đồng ủy quyền/ hợp đồng khung).
Người điều hành	Là cá nhân chịu trách nhiệm điều hành chính các hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp. Tùy theo từng trường hợp cụ thể, người điều hành có thể là Chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện pháp luật, thành viên góp vốn chính.
Thời gian thành lập	Tính từ thời điểm Doanh nghiệp được thành lập cho đến thời điểm đề xuất CTD (được tính theo tháng)
Thành viên góp vốn chính	03 thành viên/ cổ đông góp vốn có tỷ lệ vốn góp cao nhất căn cứ đăng ký kinh doanh của Doanh nghiệp (sở hữu vốn góp từ 5% trở lên theo giấy đăng ký kinh doanh hoặc chứng từ khác xác định được tỷ lệ góp vốn của thành viên).
TSBĐ khác	Theo quy định của BVBank ban hành từng thời kỳ[1]
Showroom	Là phòng trưng bày, nơi có không gian rộng lớn làm vị trí giới thiệu, tiếp thị các xe
Lô xe đã hình thành	Lô hàng xe ô tô lưu tại Kho/ showroom khách hàng
Lô xe hình thành trong tương lai	lô hàng xe ô tô chưa về Kho/ Showroom

[1] *Thực hiện theo Quyết định số 218/2017/QĐ-QLRRTD v/v Quy định nhận Tài sản bảo đảm là động sản và Quyết định số 219/2017/QĐ-QLRRTD v/v Quy định nhận Tài sản bảo đảm là Bất động sản và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)*

Nguyen Dang Khoa
khoandk8@vbank.net.vn 05/09/2024 08:38:58

	Xe mới 100%	*Là xe mới 100% được nhập khẩu nguyên chiếc, hoặc sản xuất, lắp ráp trong nước và chưa qua sử dụng*
	Các từ ngữ, từ viết tắt khác không được định nghĩa tại Quy định này thì thống nhất sử dụng theo Phụ lục 01A. Danh mục từ viết tắt và giải thích từ ngữ ban hành kèm theo Quyết định 299/24/BVBank/QĐ-QLRR ngày 18/07/2024 v/v Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 426/23/BVBank/QĐ-QLRR ngày 18/12/2023 của TGĐ về việc ban hành quy định soạn thảo và ban hành văn bản, và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ.	

II.	**CHI TIẾT SẢN PHẨM**	
1.	Đối tượng khách hàng	- Khách hàng tổ chức là Nhà phân phối, Đại lý cấp 1, *Đại lý cấp 2* kinh doanh các dòng xe ô tô thuộc danh mục loại xe tài trợ theo **Phụ lục 01 đính kèm**
2.	Điều kiện khách hàng	

Hợp đồng đại lý	Hợp đồng phải có hiệu lực tại thời điểm khách hàng giải ngân.
Thông tin CIC của doanh nghiệp	Không phát sinh nợ nhóm 2 trong vòng 12 tháng gần nhất và nợ từ nhóm 3-5 trong vòng 36 tháng gần nhất tính đến thời điểm CTD.
Thông tin CIC của thành viên góp vốn chính	
Lợi nhuận năm gần nhất	> 0
Hệ số nợ	≤ 80%
Chỉ số thanh toán hiện hành	> 1
XHTD	≥ CCC
Kinh nghiệm thành viên góp vốn chính và/hoặc Chủ tịch HĐQT/HĐTV và/hoặc TGĐ	*Có kinh nghiệm kinh doanh đại lý xe ô tô tối thiểu 24 tháng tính đến thời điểm cấp tín dụng*

3.	**Mục đích CTD**	- Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh xe ô tô. - Phát hành L/C, bảo lãnh.
4.	**Mức tài trợ**	- Đối với thanh toán lô xe đã hình thành: Tối đa 100% giá trị Hóa đơn. - Đối với thanh toán lô xe hình thành trong tương lai: Tối đa 80% giá trị Hợp đồng/ Hóa đơn/ Đơn đặt hàng, 20% còn lại là vốn tự có của khách hàng hoặc đảm bảo bằng TSBĐ khác; - Và không vượt quá tỷ lệ cấp tín dụng/ giá trị TSBĐ theo Mục 9.
5.	**Loại tiền**	- VNĐ
6.	**Phương thức CTD**	- Hạn mức tín dụng: ▪ Thời gian hạn mức: Tối đa 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng. ▪ Thời gian cho vay: Tối đa không quá 06 tháng/ GNN. - Từng lần: ▪ Thời hạn rút vốn: Theo từng trường hợp cụ thể, tối đa không quá 03 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng.

Nguyen Dang Khoa 8
khoanda@bvbank.net.vn 05/09/2024 08:58:55

		▪ Thời hạn cho vay: tối đa không quá 06 tháng theo từng GNN
7.	**Phương thức giải ngân**	- Thực hiện theo quy định của BVBank ban hành từng thời kỳ - Đối với việc giải ngân thanh toán tiền lô xe: chuyển khoản đến TKTT của Công ty sản xuất, Công ty nhập khẩu, Đại lý cấp 1, Các công ty được chỉ định hoặc ủy quyền của Công ty sản xuất/ Công ty nhập khẩu, Đại lý cấp 1. Việc giải ngân chỉ thực hiện sau khi Khách hàng đã thanh toán đủ phần vốn tự có theo quy định.
8.	**Điều kiện giải ngân**	- Tại thời điểm giải ngân, Hợp đồng đại lý vẫn còn hiệu lực tối thiểu 1 tháng. - Trường hợp HMTD được đảm bảo bằng nhiều loại TSBĐ, ưu tiên giải ngân dựa trên các TSBĐ khác trước, sau đó mới giải ngân phần HMTD được đảm bảo bằng lô xe. - Lô hàng xe nhập khẩu: ▪ TSBĐ là chính lô xe: Chỉ áp dụng giải ngân thanh toán đối với các L/C do BVBank phát hành hoặc TT trả sau ngay khi nhận hàng. ▪ TSBĐ khác: giải ngân cho tất cả các phương thức thanh toán quy định trong hợp đồng. - Lô hàng xe sản xuất trong nước: Giải ngân khi có hợp đồng/đơn đặt hàng, Email có xác nhận của hãng xe/nhà phân phối. - Giải ngân bù đắp: Thời gian thanh toán đến ngày giải ngân không quá 60 ngày, không áp dụng cho TSBĐ là lô xe hình thành trong tương lai, tổng số tiền tối đa được giải ngân bù đắp tại mọi thời điểm không vượt quá 30% hạn mức được cấp của khách hàng. - Các điều kiện khác theo Quy định BVBank ban hành từng thời kỳ.
9.	**Loại TSBĐ và tỷ lệ cấp tín dụng/ giá trị TSBĐ**	**9.1. TSBĐ là lô hàng xe ô tô:** - Lô xe đã hình thành hoặc Lô xe hình thành trong tương lai - Loại xe: **Theo Phụ lục 1 đính kèm**. - Trong mọi trường hợp, Dư nợ, số dư L/C và bảo lãnh thanh toán có TSBĐ là hàng hóa hình thành trong tương lai tối đa không vượt quá 40% hạn mức tín dụng được cấp theo sản phẩm này - *Đối với Đại lý cấp 2: Chỉ chấp nhận TSBĐ là lô xe đã hình thành - đã có Bộ chứng từ xe*

Loại TSBĐ	**Điều kiện**	**Tỷ lệ LTV**
Ô tô nhập khẩu	- *Lô xe mua phải là xe mới 100% và* Thời gian xuất xưởng không quá 24 tháng tính đến ngày thế chấp (*) - **Thời gian xuất xưởng xe nhập khẩu được xác định:** ✓ Tại thời điểm phát hành L/C: Xác định thông qua Hợp đồng / đơn đặt hàng/ chứng từ khác	**Theo phụ lục 01 đính kèm**

Nguyễn Đăng Khoa
khoanda@bvbank.net.vn 05/03/2024 08:58:53

		✓ Tại thời điểm thanh toán L/C: Xác định thông qua Hợp đồng / đơn đặt hàng/chứng nhận chất lượng/ Chứng nhận xuất xứ/ Chứng từ khác ✓ Tại thời điểm hàng đã về kho và hoàn thành đăng kiểm: Xác định thông qua chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu / số VIN trên xe.
		Ô tô sản xuất trong nước: *Lô xe mua phải là xe mới 100% và* Thời gian xuất xưởng không quá 24 tháng tính đến ngày thế chấp (*), xác định theo: ✓ Tại thời điểm đặt hàng / hàng chưa về kho: Xác định thông qua Hợp đồng / đơn đặt hàng/ chứng từ khác. ✓ Tại thời điểm hàng đã về kho: Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc chứng từ tương đương khác.

(*) tính theo tháng. Trường hợp thời gian xuất xưởng chỉ ghi năm, ĐVKD căn cứ trên thời gian sớm nhất giữa thời gian giao hàng và tháng 12 năm xuất xưởng. (ví dụ: Năm xuất xưởng là 2021. Nếu thời gian giao hàng là 08/2021 => thời gian xuất xưởng là 08/2021. Nếu thời gian giao hàng là 02/2022 => thời gian xuất xưởng là 12/2021).

9.2. TSBĐ khác:

Loại TSBĐ	Điều kiện	Tỷ lệ
TSBĐ khác	Theo quy định của BVBank ban hành từng thời kỳ	

9.3. Nhận TSBĐ: Theo quy định nhận TSBĐ của BVBank ban hành từng thời kỳ[2]

10.	**Ký quỹ phát hành L/C**	**Tối thiểu 20%** *(Hoặc đảm bảo bằng HMTD được đảm bảo bằng Tiền gửi/Bất động sản)*
11.	**Định giá TSBĐ**	**11.1. TSBĐ là hàng hóa:** ĐVKD thực hiện định giá TSBĐ là hàng hóa theo công thức: **TSBĐ là lô xe hình thành trong tương lai :** Giá trị TSBĐ = Giá trị trên hợp đồng kinh tế/ đơn đặt hàng được xác nhận – Các khoản giảm trừ (nếu có) **TSBĐ là lô xe đã hình thành :** Giá trị TSBĐ = Giá trị lô hàng trên hóa đơn VAT (bao gồm thuế VAT)/ Giá trị lô hàng trên BCT (bao gồm các khoản thuế trên tờ khai hải quan)

[2] *Thực hiện theo Quyết định số 218/2017/QĐ-QLRRTD v/v Quy định nhận Tài sản bảo đảm là động sản và Quyết định số 219/2017/QĐ-QLRRTD v/v Quy định nhận Tài sản bảo đảm là bất động sản và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)*

Nguyễn Đăng Khoa
khoanda@bvbank.net.vn 05/09/2024 08:38:53

		11.2. Tài sản khác: Theo quy định nhận TSBĐ của BVBank ban hành từng thời kỳ[2]. **11.3.** ĐVKD có trách nhiệm thu thập các chứng từ đầy đủ theo quy định phụ lục 03, QLTD thực hiện kiểm soát và lưu hồ sơ. ***11.4.*** *Thẩm quyền định giá và phê duyệt kết quả định giá: Trưởng ĐVKD*
12.	**Quản lý TSBĐ**	**12.1. TSBĐ là lô hàng xe: theo Phụ lục 02 đính kèm** **12.2. TSBĐ khác:** Theo quy định BVBank ban hành từng thời kỳ[3]. **12.3. Thẩm quyền phê duyệt việc mượn TSBĐ:** Thực hiện theo quy định quản lý TSBĐ do BVBank ban hành từng thời kỳ[3]. **12.4. Giải chấp TSĐB:** Giải chấp TSĐB theo thứ tự tính thanh khoản. Tính thanh khoản thấp giải chấp trước: - Lô xe - PTVT/MMTB - TSBĐ khác
13.	**Bảo hiểm**	- Bảo hiểm vận chuyển quốc tế: Trường hợp giá nhập khẩu chưa bao gồm bảo hiểm, ĐVKD yêu cầu khách hàng phải mua bảo hiểm cho hàng hóa trên đường vận chuyển và bổ sung chứng từ khi phát hành L/C. Đơn vị thụ hưởng bảo hiểm đầu tiên và duy nhất là BVBank. - Bảo hiểm đi đường nội địa: ĐVKD yêu cầu khách hàng phải mua bảo hiểm vận chuyển hàng hóa lô xe thế chấp trong trường hợp khách hàng là bên có trách nhiệm vận chuyển hàng hóa về kho. Thời gian mua bảo hiểm: tối thiểu 02 tháng. Đơn vị thụ hưởng bảo hiểm đầu tiên và duy nhất là BVBank. Trong vòng 03 ngày kể từ ngày Ngân hàng thông báo thanh toán BCT (lô xe nhập khẩu) hoặc kể từ ngày bên bán thông báo giao hàng (lô xe trong nước), ĐVKD yêu cầu khách hàng phải bổ sung chứng từ bảo hiểm. - Bảo hiểm cháy nổ và/hoặc rủi ro đặc biệt đối với kho hàng/ hàng hóa lô xe thế chấp với giá trị bảo hiểm tối thiểu 110% dư nợ đảm bảo bằng hàng hóa hoặc 100% giá trị hàng hóa thế chấp trong suốt thời gian vay vốn tại BVBank kể từ ngày nhập kho (đơn vị thụ hưởng bảo hiểm là BVBank). Trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhập kho, KH phải cung cấp chứng từ bảo hiểm cháy nổ và các rủi ro đặc biệt đối với kho hàng/ lô xe thế chấp. Đơn vị thụ hưởng bảo hiểm đầu tiên và duy nhất là BVBank - *Khách hàng phải bàn giao các chứng từ bảo hiểm (đối với từng loại bảo hiểm) cho BVBank trước thời điểm cấp tín dụng theo quy định danh mục các chứng từ bảo hiểm của BVBank*
14.	**Điều kiện cấp tín dụng khác**	**14.1.** Khách hàng bổ sung Cam kết bảo lãnh trả nợ thay của 03 thành viên/cổ đông góp vốn có tỷ lệ vốn góp cao nhất.

[3] *Thực hiện theo Quyết định số 218/2017/QĐ-QLRRTD v/v Quy định nhận Tài sản bảo đảm là động sản và Quyết định số 219/2017/QĐ-QLRRTD v/v Quy định nhận Tài sản bảo đảm là Bất động sản và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)*

Nguyen Dang Khoa 8
khoanda@bvbank.net.vn 05/09/2024 08:38:53

		14.2. Khách hàng cam kết với BVBank: - Chuyển tối thiểu 120% Doanh số giải ngân sản phẩm về TKTT của khách hàng mở tại BVBank trong thời gian vay vốn tại BVBank. Định kỳ kiểm tra 06 tháng/lần kể từ ngày ký kết HĐTD ***(bổ sung nội dung này vào HĐTD)*** - Cam kết thực hiện nội dung yêu cầu của BVBank theo Phụ lục 02 **(Mẫu biểu BM02.ĐLOT.22)** ▪ Mua bảo hiểm theo mục 13 của Sản phẩm này ▪ Bổ sung chứng từ lô xe thế chấp theo mục 2 - Phụ lục 02 của Sản phẩm này ▪ Đảm bảo tỷ lệ cho vay theo mục 4.2 - Phụ lục 02 của Sản phẩm này ▪ Bảo đảm tình trạng kho hàng/lô hàng theo mục 5 - Phụ lục 02 của Sản phẩm này - Cam kết đồng ý để BVBank trích tiền tự động từ TKTT để thanh toán tiền mua bảo hiểm trong trường hợp Khách hàng không thực hiện mua bảo hiểm theo yêu cầu của BVBank. **14.3.** Trường hợp KH không thực hiện các nội dung tại 14.2: - **Vi phạm điều kiện chuyển dòng tiền *(bổ sung nội dung này vào HĐTD):*** ▪ Ngừng giải ngân và báo cáo cấp phê duyệt tại Khối TĐTD. ▪ Đồng thời, thu phí quản lý dòng tiền khi khách hàng vi phạm: Phí quản lý dòng tiền = 0.5% x (120% x Doanh số thu nợ sản phẩm - Doanh số khách hàng đã chuyển) (tối thiểu 200.000 đồng) - **Vi phạm điều kiện mua bảo hiểm: (Mẫu biểu BM02.ĐLOT.22)** ▪ BVBank tự động trích tiền từ TKTT khách hàng chuyển qua cho Công ty bảo hiểm để chủ động mua bảo hiểm theo mục 13 của Sản phẩm này hoặc trước 3 ngày tính đến ngày đến hạn bảo hiểm. ▪ Trong trường hợp BVBank không trích được tiền từ TKTT để thanh toán tiền bảo hiểm, ĐVKD ngưng giải ngân, tăng lãi suất các GNN hiện hữu + 2%/năm (kể từ ngày vi phạm) đồng thời đề xuất phương án báo cáo cấp phê duyệt tại Khối TĐTD xem xét và xử lý. - **Vi phạm bổ sung chứng từ lô xe:** ĐVKD ngưng giải ngân và thu hồi nợ trước hạn hoặc trình cấp phê duyệt tại Khối TĐTD nếu có lý do và đề xuất hướng ứng xử khác với Khách hàng. - **Vi phạm bảo đảm tỷ lệ cho vay, bảo đảm tình trạng kho hàng/ lô hàng**: ▪ KH bổ sung/ thay thế TSBĐ/bảo đảm tình trạng kho hàng /lô hàng hoặc giảm dư nợ tương ứng trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra. ▪ Trường hợp khách hàng không thực hiện, ĐVKD ngưng giải ngân và báo cáo cấp phê duyệt tại Khối TĐTD

Nguyễn Đăng Khoa
khoanda@bvbank.net.vn 0576/2024 08:38:55

15.	**Hạn mức phán quyết sản phẩm**	- Hạn mức phán quyết theo sản phẩm bằng "Hạn mức phán quyết tối đa" theo quy định phân quyền phán quyết cấp tín dụng do BVBank ban hành theo từng thời kỳ[4].
16.	**Kiểm tra giám sát sau CTD**	- Theo quy trình cấp tín dụng khung do BVBank ban hành từng thời kỳ[5]. - *Định kỳ 3 tháng/lần kể từ ngày ký kết HĐTD, ĐVKD thu thập bảng kê chi tiết Hàng tồn kho và kiểm tra giám sát hiện trạng kho hàng. Trường hợp giá trị hàng tồn kho tại thời điểm kiểm tra có giá trị vượt quá doanh số 4 tháng bán hàng. ĐVKD trao đổi với Khách hàng nguyên nhân, phương án, và báo cáo về Khối TĐTD phê duyệt theo Mẫu BM03.ĐLOT.22* - Định kỳ 06 tháng/lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên theo phê duyệt, ĐVKD kiểm tra việc chuyển dòng tiền về BVBank tối thiểu 120% Doanh số giải ngân**.**
17.	**Biện pháp quản lý rủi ro**	- Giám sát nợ: ▪ Thực hiện theo Quy định giám sát nợ do BVBank ban hành từng thời kỳ[6] . - Nợ quá hạn sản phẩm: ▪ Nợ quá hạn/Dư nợ sản phẩm tại ĐVKD và Nợ quá hạn/Dư nợ sản phẩm trên toàn hệ thống: tối đa không quá 3%. ▪ Trường hợp nợ quá hạn nêu trên vượt mức 3%, Khối QLRR phối hợp Khối KHDN & ĐC đề xuất phương án xử lý. ▪ Định kỳ 03 tháng/lần, P.PTSP KHDN rà soát đánh giá lại các khoản vay theo sản phẩm.
III	**QUY TRÌNH THỰC HIỆN**	
1.	Quy trình thực hiện	Theo Quy trình cấp tín dụng khung do BVBank ban hành từng thời kỳ[7].
IV.	**DANH MỤC HỒ SƠ**	
	- Theo Quy định Bộ mẫu biểu đi kèm quy trình cấp tín dụng khung[8] và Quy định Cấp tín dụng, bộ mẫu biểu và tác nghiệp dành cho KHDN SME, MSME do BVBank ban hành từng thời kỳ[9]. - Danh mục hồ sơ TSBĐ là lô hàng xe: theo **Phụ lục 03** đính kèm sản phẩm	
V.	**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**	
1.	P.PTSP KHDN	- Hướng dẫn các ĐVKD thực hiện theo sản phẩm.

[4] *Thực hiện theo Quyết định số 24/24/BVBank/QĐ-QLRR ngày 31/01/2024 của TGĐ v/v Quy định phân quyền phán quyết trong hoạt động cấp tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).*
[5] *Thực hiện theo Quyết định số 49/2023/QĐ-RRTD ngày 01/03/2023 của TGĐ v/v Quy trình cấp tín dụng khung v/v và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).*
[6] *Thực hiện theo Quyết định số 186/2017/QĐ-QLRR ngày 15/08/2017 của TGĐ v/v Quy định giám sát nợ của TGĐ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)*
[7] *Thực hiện theo Quyết định số 49/2023/QĐ-RRTD ngày 01/03/2023 của TGĐ v/v Quy trình cấp tín dụng khung và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)*
[8] *Thực hiện theo Quyết định số 264/2018/QĐ-QLRR ngày 12/11/2018 của TGĐ v/v Quy định Bộ mẫu biểu đi kèm quy trình cấp tín dụng khung và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)*
[9] *Thực hiện theo Quyết định số 325/2022/QĐ-RRTD ngày 01/11/2022 của TGĐ v/v Quy định cấp tín dụng, bộ mẫu biểu và tác nghiệp dành cho KHDN SME, Micro SME và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)*

Nguyễn Đăng Khoa
khoanda@bvbank.net.vn 06/09/2024 08:38:52

		- Theo dõi, báo cáo số liệu về sản phẩm này cho Ban lãnh đạo Khối KHDN - Chịu trách nhiệm tổng hợp, đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung đối với sản phẩm này.
2.	P.PC	- Kiểm soát về mặt pháp lý của sản phẩm và các mẫu biểu có liên quan
3.	P.QLRR TD	- Kiểm soát, có cảnh báo kịp thời về tính rủi ro của sản phẩm và tỷ lệ nợ quá hạn theo sản phẩm.
4.	TT QLTD	- Phối hợp với Phòng PTSP hướng dẫn TT QLTD thực hiện theo sản phẩm này.
5.	ĐVKD	- ĐVKD có trách nhiệm triển khai sản phẩm đến đúng đối tượng Khách hàng và thực hiện thẩm định theo đúng nội dung sản phẩm. - Trong trường hợp, các tiêu chí Khách hàng thỏa mãn hoàn toàn theo nội dung sản phẩm này, khi phát sinh nợ quá hạn trong giới hạn cho phép của sản phẩm, ĐVKD chuyển Trung tâm quản lý & thu hồi nợ thực hiện thu hồi nợ và được miễn trừ trách nhiệm.
VI.	**HIỆU LỰC THI HÀNH**	

Trong Sản phẩm này, bất kỳ dẫn chiếu nào đến quy định hiện hành của BVBank hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc các văn bản thay thế chúng. Trường hợp pháp luật có sự thay đổi dẫn đến các nội dung của Sản phẩm này trái với quy định pháp luật hoặc có những nội dung mà Sản phẩm này không quy định thì thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc các văn bản có liên quan khác của BVBank.

Nguyen Dang Khoa
khoand8@bvbank.net.vn 05/09/2024 08:26:53

DANH MỤC PHỤ LỤC, BIỂU MẪU KÈM THEO

Stt	Tên biểu mẫu	Ký mã hiệu	Ghi chú
1.	Danh mục loại xe tài trợ	Phụ lục 01	Danh mục các loại xe BVB tài trợ theo sản phẩm này
2.	Quản lý Tài sản bảo đảm là chính lô hàng xe được BVBank tài trợ	Phụ lục 02	Hướng dẫn quản lý TSBĐ là lô hàng xe: nhập kho, kiểm tra hiện trạng, giải chấp TSBĐ là lô xe…
3.	Danh mục hồ sơ TSBĐ là lô hàng xe	Phụ lục 03	Danh mục hồ sơ TSBĐ là lô hàng xe
4.	*Quy trình bán xe cho bên mua xe được BVBank tài trợ*	*Phụ lục 04*	*Quy trình phối hợp giữa Khách hàng và bên mua xe được BVBank tài trợ*
5.	Phương pháp triển khai tiếp thị Tài trợ Đại lý bán xe ô tô	Phụ lục 05	Hướng dẫn ĐVKD khai thác/chào bán sản phẩm
6.	Thông báo bên bán xe	BM01.ĐLOT.24	Áp dụng khi khách hàng thế chấp lô xe trong nước hình thành trong tương lai.
7.	Cam kết nghĩa vụ lô xe thế chấp	BM02. ĐLOT.24	Áp dụng khi khách hàng thế chấp lô xe làm TSBĐ
8.	Biên bản kiểm tra hàng hóa nhập kho	BM03. ĐLOT.24	Áp dụng khi ĐVKD kiểm tra định kỳ lô xe/kho hàng
9.	Biên bản bàn giao chứng từ	BM04. ĐLOT.24	Áp dụng nội bộ khi bàn giao/cho mượn chứng từ là lô xe khi thực hiện thông quan/ thực hiện giao dịch mua bán.
10.	Giấy đề nghị giải chấp TSBĐ là lô xe	BM05. ĐLOT.24	Áp dụng khi khách hàng có nhu cầu giải chấp 1 phần/ toàn phần lô xe
11.	*Văn bản thỏa thuận*	*BM06. ĐLOT.24*	*Áp dụng trước khi giải ngân cho khách hàng*

Nguyen Dang Khoa 8
khoanda8@bvbank.net.vn 05/09/2024 08:38:53